ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ XUÂN TRÚC	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 383/QĐ-UBND	*Xuân Trúc, ngày 07 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án: Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Xuân Trúc (đoạn từ Đình Tượng Cước đến cây đa Cổng Đông)

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ XUÂN TRÚC

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật Xây dựng số 62/2020 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 35/NĐ-CP ngày 20/6/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 69/2021/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Quy định phân cấp và phân công nhiệm vụ trong quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Nghị Quyết số 30/NQ-HĐND ngày 27/04/2022 của HĐND xã Xuân Trúc về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình; số 82/NQ-HĐND ngày 25/06/2024 về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ công văn số 387/CV-TCKH ngày 02/10/2024 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Ân Thi về việc tổng hợp kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Xuân Trúc (đoạn từ Đình Tượng Cước đến cây đa Cổng Đông);

Xét đề nghị của Công chức tài chính - kế toán xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Xuân Trúc (đoạn từ Đình Tượng Cước đến cây đa Cổng Đông) với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Xuân Trúc (đoạn từ Đình Tượng Cước đến cây đa Cổng Đông).

2. Người quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Xuân Trúc.

3. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Xuân Trúc.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng tuyến đường để phục vụ đi lại, nâng cao đời sống dân trí, thuận tiện cho việc đi lại sản xuất của nhân dân, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn giao thông. Đồng thời từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông theo quy hoạch được duyệt, tạo đà cho sự phát triển kinh tế xã hội của xã Xuân Trúc nói riêng và huyện Ân Thi nói chung.

4.2. Quy mô đầu tư:

- Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV;

- Vận tốc thiết kế: Vtk= 30km/h.

- Tải trọng trục thiết kế: P= 6,0T;

- Tổng chiều dài tuyến 430,08m;

- Chiều rộng mặt đường: Bmặt= 5,0m.

- Kết cấu mặt đường: Mặt đường bê tông nhựa.

4.3. Giải pháp thiết kế:

a) Bình đồ tuyến: Tim tuyến thiết kế cơ bản bám theo tim đường hiện tại, có điều chỉnh một số đoạn đảm bảo êm thuận và hạn chế giải phóng mặt bằng. Tuyến có chiều dài 430,08m, điểm đầu tuyến từ Đình Tượng Cước; điểm cuối tuyến đến cây đa Cổng Đông.

b) Trắc dọc tuyến: Trên cơ sở nền đường hiện trạng khớp nối cao độ với các tuyến đường xung quanh khu vực tuyến. Xây dựng nền và mặt đường để đảm bảo chiều dầy kết cấu và êm thuận toàn tuyến.

c) Trắc ngang tuyến: Chiều rộng nền đường Bnền= 6,0m; chiều rộng mặt đường Bmặt= 5,0m; độ dốc ngang mặt đường i= 2%; rãnh dọc B400 1 bên.

d) Kết cấu mặt đường:

- Kết cấu mặt đường mở rộng (KC01): Mặt đường BTNC 16 dày 7cm; tưới lớp thấm bám TC: 1kg/m2; móng cấp phối đá dăm loại I dày 15cm; móng cấp phối đá dăm loại II dày 20cm; đắp nền bằng cát đạt độ chặt K= 0,98 dày 50cm; tôn nền bằng cát đen đầm chặt K= 0,95 (nếu có).

- Kết cấu mặt đường tăng cường (KC02): Mặt đường BTNC 16 dày 7cm; tưới lớp thấm bám TC: 1kg/m2; móng cấp phối đá dăm loại I dày 15cm; bù vênh cấp phối đá dăm loại I.

e) Hệ thống thoát nước:

- Thoát nước dọc: Thiết kế rãnh dọc B400 để thu nước mặt và nước sinh hoạt của nhà dân đổ vào hệ thống thoát nước chung của khu vực, chiều dài xây rãnh

474,0m. Đặt hố ga tại các vị trí tiêu thoát nước đấu nối với hệ thống thoát nước hiện trạng, số lượng 4 hố ga. Thiết kế 01 cống dọc B400 dọc tuyến chính. Chiều dài cống 14,0m.

Kết cấu thoát nước:

+ Kết cấu rãnh xây B400: Móng đổ bê tông mác 150 đá 2x4 trên lớp đệm đá dăm 2x4cm dày 10cm, Thân rãnh xây bằng gạch không nung vữa XMCV mác 75, trát tường rãnh bằng vữa XM mác 75 dày 1,5cm. Thiết kế xà mũ bằng BTCT mác 200 đá 1x2. Đậy tấm đan chịu lực bằng BTCT mác 250 đá 1x2cm.

+ Kết cấu hố ga: Móng đổ bê tông mác 150 đá 2x4 trên lớp đệm đá dăm 2x4cm dày 10cm, thân hố ga xây bằng gạch không nung vữa XMCV mác 75, trát tường hố ga bằng vữa XM mác 75 dày 1,5cm. Thiết kế xà mũ bằng BTCT mác 200 đá 1x2; tấm đan hố ga làm bằng tấm composite.

+ Kết cấu cống dọc B400: Móng đổ bê tông mác 150 đá 2x4 trên lớp đệm đá dăm 2x4cm dày 10cm, Thân cống xây bằng gạch không nung vữa XMCV mác 75, trát tường cống bằng vữa XM mác 75 dày 1,5cm. Thiết kế xà mũ bằng BTCT mác 200 đá 1x2. Đậy tấm đan chịu lực bằng BTCT mác 250 đá 1x2cm.

- Thoát nước ngang tuyến: Thiết kế hố thu để thu nước mặt và nước sinh hoạt của nhà dân đổ vào hệ thống thoát nước chung của khu vực, số lượng 25 hố thu. Đặt cống D300 nối hố thu với rãnh B400 và hố ga phía đối diện.

Kết cấu thoát nước:

+ Kết cấu hố thu: Móng đổ bê tông mác 150 đá 2x4 trên lớp đệm đá dăm cấp phối loại II dày 10cm, Thân hố thu xây bằng gạch không nung vữa XMCV M75, trát tường hố ga bằng vữa XM mác 75 dày 1,5cm. Thiết kế xà mũ bằng BTCT mác 200 đá 1x2; Song chắn rác làm bằng composite kích thước khung 960x530mm.

+ Kết cấu cống D300: Móng cống đổ BTXM mác 150 đá 2x4 dày 15cm trên lớp đá dăm đệm 2x4 dày 10cm. Ống cống sử dụng ống cống D300 tiêu chuẩn tải trọng tương đương HL.93 đốt dài 1m.

f) Thiết kế khác: Thiết kế tường kè gạch đoạn qua ao, chiều dài kè 43,50m

+ Kết cấu tường kè gạch: Móng tường kè đổ bê tông mác 150 đá 2x4 trên lớp đệm đá dăm cấp phối loại II dày 10cm, thân kè xây bằng gạch không nung vữa XM mác 75. Đỉnh tường kè thiết kế giằng BTCT mác 200 đá 1x2.

g) Hệ thống an toàn giao thông: Thiết kế bố trí lắp đặt các biển báo hiệu giao thông, cọc tiêu theo quy định của tiêu chuẩn báo hiệu đường bộ QCVN41: 2019/BGTVT;

(Các nội dụng khác theo như hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã thể hiện)

5. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng: Công ty cổ phần tư vấn TDH.

6. Địa điểm xây dựng: Xã Xuân Trúc, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính:

- Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

- Loại, cấp công trình: Công trình giao thông cấp IV.

8. Các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng:

a) Tiêu chuẩn khảo sát, thiết kế:

- TCCS 31:2020/TCĐBVN Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát;

- TCCS 41:2022/TCĐBVN Tiêu chuẩn khảo sát thiết kế nền đường ô tô đắp trên đất yếu.

- TCVN 9398:2012 Công tác trắc địa trong xây dựng công trình – Yêu cầu chung.

- QCVN 41: 2019/BGTVT Quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ;

- TCVN 4054: 2005 Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế;

- TCVN 5574: 2018 - Kết cấu bê tông và Bê tông cốt thép lắp ghép – Tiêu chuẩn thiết kế.

b) Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu:

- Quy trình lập thiết kế tổ chức xây dựng và thiết kế tổ chức thi công TCVN 4252 - 2012.

- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4447 - 2012: Quy trình thi công và nghiệm thu công tác đất.

- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4085 - 2011: Kết cấu gạch đá - tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu.

- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 1651 - 1,2 : 2008: Thép cốt bê tông.

- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4453 - 1995: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối - Quy phạm thi công và nghiệm thu.

- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 9436: 2012 Nền đường ô tô - thi công và nghiệm thu.

- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8859: 2023: Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường - Thi công và nghiệm thu.

- TCVN 9436:2012 Nền đường ô tô - Thi công và nghiệm thu;

- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật khác có liên quan.

9. Tổng mức đầu tư (làm tròn): 4.432.902.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn tỷ, bốn trăm ba mươi hai triệu chín trăm linh hai nghìn đồng./.).*

Trong đó:

- Chi phí xây dựng : 3.735.488.000 đồng

- Chi phí quản lý dự án : 102.692.000 đồng
- Chi phí tư vấn : 301.371.000 đồng
- Chi phí khác : 82.260.000 đồng
- Chi phí dự phòng : 211.091.000 đồng

10. Thời gian thực hiện: Năm 2022-2025.

11. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ:

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách xã và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ: Năm 2024-2025 bố trí 100% vốn.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Chủ đầu tư, các đơn vị có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện theo nội dung Điều 1 của Quyết định này và triển khai các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành của nhà nước về quản lý dự án, quản lý chất lượng và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Công chức Văn phòng – thống kê, Cán bộ, công chức, các tổ chức, cán nhân có liên quan của xã và các đơn vị tư vấn liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- chủ tịch, PCT UBND xã;
- Lưu: VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Ký bởi: Ủy ban nhân dân xã Xuân Trúc
Cơ quan: Tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 07/10/2024 17:57:07

Bùi Đắc Quý